



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **290**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **25** tháng **02** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện

Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2030 theo nội dung tại phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Tài chính, bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai, đảm bảo đúng theo kế hoạch và tiến độ đã đề ra.

2. Chế độ báo cáo:

a) Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các bộ, cơ quan có trách nhiệm đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược theo định kỳ, gửi Bộ Tài chính trước ngày 25 tháng 12 (vào năm 2025 và năm 2030) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

b) Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2030 theo định kỳ (vào năm 2025 và 2030), tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần phải sửa đổi, bổ sung Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2030, Thủ trưởng bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia có văn bản đề nghị, gửi Bộ Tài chính để phối hợp, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: NN, CN, NC, KGVX, PL, TH, TKBT;
- Lưu: VT, TCDT (150b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



★ Lê Tân Cận



Phụ lục

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số **290** /QĐ-BTC ngày **25** tháng **02** năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm nhiệm vụ
I	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách về dự trữ quốc gia đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia				
1	Rà soát Luật Dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2024-2025	Báo cáo gửi Chính phủ
2	Trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Dự trữ quốc gia (trong trường hợp cần phải sửa đổi, bổ sung)	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh.	Năm 2025-2026	Luật sửa đổi, bổ sung
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh.	Hàng năm	Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính, của Bộ trưởng Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia)
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hàng năm	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư của Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư về quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hàng năm	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
6	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia, Bộ Khoa học và công nghệ, các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan phối hợp	Hàng năm	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
7	Xây dựng và hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia và định mức chi phí hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia, các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan phối hợp	Hàng năm	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm nhiệm vụ
8	Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách để khuyến khích, huy động và quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội hóa dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính tổng hợp; các Bộ, ngành; UBND các tỉnh; cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp	Năm 2024-2025	Báo cáo
II	Tăng cường nguồn lực dự trữ quốc gia				
1	Xây dựng kế hoạch hàng năm về dự trữ quốc gia; xây dựng kế hoạch mua bổ sung, mua bù hàng dự trữ quốc gia của bộ, ngành theo quy định; Trong đó tập trung xây dựng kế hoạch mua sắm các mặt hàng thiết yếu, chiến lược đưa vào dự trữ quốc gia và kế hoạch bố trí dự trữ quốc gia tại các địa bàn trọng điểm, các khu vực chiến lược trên cả nước để bảo đảm chủ động ứng phó nhanh, hiệu quả khi có tình huống đột xuất, cấp bách xảy ra.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính tổng hợp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bộ, ngành, UBND các tỉnh có liên quan; Cơ quan, tổ chức có chức năng tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phòng thủ dân sự; về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phối hợp	Hàng năm	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm 2026-2030			Năm 2025	Quyết định của cấp có thẩm quyền
3	Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước chi cho dự trữ quốc gia: Thực hiện nghiêm công tác thanh, quyết toán, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước chi cho dự trữ quốc gia, báo cáo tài chính nhà nước về dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan;	Hàng năm	Báo cáo
4	Huy động nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước;	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Văn bản hợp tác, chuyển giao
III	Hoàn thiện danh mục hàng dự trữ quốc gia				
1	Rà soát danh mục hàng dự trữ quốc gia; nghiên cứu dự báo của các cơ quan chuyên môn về tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh, quốc phòng làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh, bổ sung danh mục hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Quốc phòng; các Bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh; Cơ quan, tổ chức có chức năng tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phòng thủ dân sự; về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phối hợp rà soát;	Hàng năm	Báo cáo
2	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác đánh giá danh mục hàng dự trữ quốc gia.	Bộ Tài chính	- Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia - Các Bộ, ngành, UBND tỉnh có liên quan	Hàng năm	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm nhiệm vụ
3	Bổ sung, điều chỉnh phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia (trên cơ sở kết quả rà soát danh mục hàng dự trữ quốc gia)	Bộ Tài chính	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Quốc phòng; các Bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh; Cơ quan, tổ chức có chức năng tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phòng thủ dân sự hoặc về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;	Hàng năm	Nghị định của Chính phủ
IV	Đầu tư, xây dựng hệ thống kho và cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng dự trữ quốc gia				
1	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài chính	- Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia - Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2024-2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Quy hoạch chi tiết mạng lưới kho dự trữ quốc gia tại các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh và đơn vị có liên quan	Năm 2024-2025	Quyết định của Thủ trưởng Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia
3	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 đảm bảo đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ quốc gia và cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng đồng bộ, hiện đại theo quy hoạch (quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết).	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp; Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan phối hợp	Năm 2025	Báo cáo kết quả thực hiện của Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia
4	Xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng hiện đại hóa hệ thống kho dự trữ quốc gia theo quy hoạch (tổng thể, quy hoạch chi tiết) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp; Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan phối hợp	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện của Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia
5	Ban hành tiêu chuẩn kho dự trữ quốc gia phù hợp với công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia và đặc thù của mỗi loại hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	- Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia xây dựng; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan phối hợp.	Năm 2026-2030	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an
6	Tổ chức thực hiện các quy định tiêu chuẩn kho dự trữ quốc gia phù hợp với công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia và đặc thù của mỗi loại hàng dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính; Bộ, ngành có liên quan	Năm 2026-2030	Báo cáo kết quả thực hiện của Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm nhiệm vụ
V	Nâng cao chất lượng bảo quản hàng dự trữ quốc gia				
1	Nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao có chọn lọc công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo quản hàng dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Văn bản hợp tác, chuyển giao
2	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, từng bước ứng dụng các thành tựu nghiên cứu có giá trị thực tiễn, phù hợp với công tác bảo quản hàng dự trữ quốc gia, nhằm bảo đảm chất lượng, giảm tỷ lệ hao hụt hàng dự trữ quốc gia, tiết kiệm chi phí, hạn chế ô nhiễm môi trường.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Các đề tài nghiên cứu khoa học
3	Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia cung cấp các giải pháp kỹ thuật, ứng dụng công nghệ bảo quản miễn phí phục vụ bảo quản hàng dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành, Doanh nghiệp và cá nhân có liên quan	Hàng năm	Báo cáo đề xuất
VI	Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động dự trữ quốc gia				
1	Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành hoạt động dự trữ quốc gia (<i>quản lý hàng dự trữ quốc gia, quản lý hệ thống kho dự trữ quốc gia, nghiệp vụ dự trữ quốc gia, quản lý nguồn nhân lực</i>); tin học hóa quy trình nghiệp vụ nhập, xuất, bảo quản hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính, các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
2	Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu về dự trữ quốc gia, đảm bảo kết nối dữ liệu giữa các bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính, các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
VII	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý dự trữ quốc gia				
1	Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý của của cơ quan quản lý dự trữ quốc gia chuyên trách: - Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính. - Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Tổng cục Dự trữ Nhà nước đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Bộ Tài chính	Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành có liên quan	2024-2030	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ/Bộ trưởng Bộ Tài chính

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm nhiệm vụ
2	Hoàn thiện công tác tổ chức quản lý dự trữ quốc gia tại các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia: Tổ chức thực hiện công tác quản lý dự trữ quốc gia theo hướng tập trung đầu mối và bố trí cán bộ kiêm nhiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Quyết định của Thủ trưởng Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia
3	Phát triển nguồn nhân lực dự trữ quốc gia chất lượng cao, bảo đảm về số lượng, có cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, năng lực công tác trong đó tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và bảo quản hàng dự trữ quốc gia; sắp xếp, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực theo vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của ngành dự trữ quốc gia đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Quyết định của Thủ trưởng Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia
VIII	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, cải cách thủ tục hành chính				
1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về dự trữ quốc gia, công tác quản lý, sử dụng hàng dự trữ quốc gia; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ về ngân sách nhà nước chi cho dự trữ quốc gia	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
2	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng trong lĩnh vực dự trữ quốc gia. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ việc quản lý, bảo quản hàng dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
3	Tạo bước đột phá về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực dự trữ quốc gia; chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa và cắt giảm các thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, chi phí cho các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
IX	Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dự trữ quốc gia				Báo cáo
1	Tổ chức thực hiện đầy đủ, trách nhiệm các điều ước quốc tế, hiệp định, thỏa thuận hợp tác quốc tế có liên quan đến dự trữ quốc gia mà Việt Nam tham gia ký kết.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm nhiệm vụ
2	Củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về dự trữ quốc gia với các nước trên thế giới để nghiên cứu, tiếp thu và chuyển giao công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia, công nghệ xây dựng hệ thống kho dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
3	Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm với các nước trên thế giới về tổ chức, quản lý, điều hành, dự báo đối với hoạt động dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
4	Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu hợp tác quốc tế về dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
X	Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dự trữ quốc gia				
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dự trữ quốc gia	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia; các cơ quan báo chí khác ở Trung ương và Địa phương	Hàng năm	Quyết định kế hoạch của Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia
2	Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dự trữ quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hạ tầng đa phương tiện khác	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương và các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
3	Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông mới.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
4	Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dự trữ quốc gia nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội về dự trữ quốc gia.	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
5	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động dự trữ quốc gia ở các ngành, các cấp theo quy định	Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia	Các Bộ, ngành có liên quan	Hàng năm	Báo cáo